

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 29/01/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU) đánh dấu bước ngoặt chiến lược, xác định chuyển đổi xanh là động lực để thúc đẩy Hải Phòng phát triển kinh tế bền vững, trở thành hình mẫu quốc gia về thành phố cảng công nghệ hiện đại, văn minh, sinh thái.

Để triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 08-NQ/TU và Chương trình hành động số 10-CTr/ĐU ngày 11/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU với các nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 08-NQ/TU.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân là căn cứ để các đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I và các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Thành phố về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050 của Việt Nam.

### 2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

- Đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ với Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết của Trung ương và các chiến lược, chương trình quốc gia về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền”.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của chuyển đổi xanh tới các cấp, ngành, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người dân.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, báo cáo đánh giá tiến độ và kế hoạch thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; đồng thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sự lan tỏa tích cực trong quá trình triển khai thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi xanh**

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm, tuyên truyền chuyên đề phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thông qua các hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả nhằm thống nhất nhận thức, tạo chuyển biến rõ nét về tư duy và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi xanh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp.

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống xanh, tiêu dùng bền vững, sản xuất sạch hơn, sử dụng phương tiện giao thông xanh, khuyến khích sử dụng các sản phẩm xanh, sản phẩm tái chế, vật liệu xây không nung, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng, hạn chế rác thải nhựa.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi xanh trong các phong trào thi đua, các chương trình phát triển kinh tế- xã hội của thành phố và của từng ngành, địa phương.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng trong việc thúc đẩy chuyển đổi xanh.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy về chuyển đổi xanh**

- Rà soát, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, quy định, định mức liên quan đến hỗ trợ chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện, năng lượng xanh tại 05 phường nội thị thành phố; cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu công nghiệp sinh thái; cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân

đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh).

- Đề xuất chương trình hỗ trợ tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ xanh, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tái tạo, phát triển kinh tế tuần hoàn; tăng nguồn lực các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ hoạt động di dời các cơ sở sản xuất trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp và hỗ trợ các dự án chuyển đổi xanh.

- Tăng cường áp dụng các công cụ tài chính xanh nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính phục vụ mục tiêu chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn; triển khai và mở rộng mua sắm công xanh trong hoạt động đầu tư, ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, thiết bị tiết kiệm năng lượng, phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh mua sắm công xanh, ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong hoạt động đầu tư và mua sắm công.

- Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các quỹ đầu tư và các chương trình hỗ trợ trong phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, chuyển đổi các khu công nghiệp sang mô hình sinh thái và các dự án chuyển đổi xanh.

### **3. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số**

- Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực phục vụ quản lý môi trường, năng lượng, giao thông, đô thị, du lịch, cảng biển, logistics xanh.

- Ứng dụng công nghệ số (Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)) trong quản lý tài nguyên, môi trường, năng lượng và giao thông.

- Xây dựng các hệ thống quản lý thông minh trong các lĩnh vực cảng biển, du lịch, giao thông và đô thị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, nước biển dâng và xâm nhập mặn nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, áp dụng và tiếp nhận chuyển giao các giải pháp, công nghệ xanh, chuyển đổi xanh trong các doanh nghiệp sản xuất, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp.

## **4. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi xanh theo các lĩnh vực và phân công thực hiện**

### **4.1. Các nhiệm vụ chuyển đổi xanh**

#### **(1) Chuyển đổi xanh giao thông và cảng xanh:**

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện, năng lượng xanh tại khu vực nội thị thành phố. Xây dựng lộ trình chuyển đổi xe buýt và xe ô tô con thuộc các cơ quan, đơn vị Nhà nước, tổ chức Đảng sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích người dân chuyển đổi xe máy sử dụng điện, năng lượng xanh. Phát triển mạng lưới trạm sạc và hệ thống đổi pin cho xe điện, bảo đảm đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng. Phát triển hệ thống giao thông công cộng sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; từng bước thay thế các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động và huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện các hoạt động chuyển đổi xanh giao thông.

Phát triển hệ thống Cảng xanh, cảng thông minh và hiện đại hóa hạ tầng hàng hải; thực hiện "xanh hóa" cảng biển theo mô hình Cảng xanh thông minh, cùng với phát triển giao thông số (hệ thống giao thông thông minh - ITS, vé điện tử, hệ thống cộng đồng cảng - PCS). Triển khai hệ thống cấp điện bờ cho tàu neo đậu tại cảng nhằm giảm phát thải và tiếng ồn. Chuyển đổi thiết bị xếp dỡ tại cảng sang sử dụng điện hoặc năng lượng sạch; phát triển đội tàu lai dắt và sà lan sử dụng nhiên liệu sạch.

Triển khai các mô hình thí điểm như: Đảo Cát Bà không phát thải, logistics xanh trong khu công nghiệp, xe vận chuyển công nhân sử dụng điện, năng lượng xanh nhằm giảm phát thải và thúc đẩy phát triển bền vững.

Chuyển đổi xanh giao thông và cảng xanh thực hiện 10 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 02 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

## **(2) Chuyển đổi xanh công nghiệp:**

Chuyển đổi các khu công nghiệp sang mô hình sinh thái, nâng cao hiệu quả năng lượng; thúc đẩy hình thành cộng sinh công nghiệp, cộng sinh công nghiệp - đô thị, sản xuất sạch hơn; phát triển khu công nghiệp sinh thái, giảm phát thải, tái sử dụng chất thải. Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng, đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo và ứng dụng công nghệ xử lý môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở công nghiệp. Hỗ trợ kỹ thuật, tiếp cận vốn vay cho các khu công nghiệp đăng ký chuyển đổi sang khu công nghiệp sinh thái. Thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; triển khai các dự án tạo lập tín chỉ các-bon.

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn đối với 100% Cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng, đang hoạt động). Hỗ trợ hoạt động tổ chức di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị theo lộ trình phù hợp, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quy hoạch đô thị và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tăng nguồn lực các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ hoạt động di dời các cơ sở sản xuất trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ các dự án chuyển đổi xanh.

Chuyển đổi xanh công nghiệp thực hiện 04 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 02 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

### **(3) Chuyển đổi xanh năng lượng:**

Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, điện mặt trời mái nhà và các nguồn năng lượng sạch khác; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp. Triển khai các dự án LNG làm nguồn phụ tải nền ổn định cho giai đoạn chuyển tiếp và thúc đẩy các nguồn năng lượng mới như điện mặt trời áp mái tại khu công nghiệp, tòa nhà công và các nhà máy điện rác.

Xây dựng lộ trình chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than áp dụng các công nghệ phát thải thấp như đồng đốt sinh khối, amoniac và thí điểm công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ các-bon nhằm giảm phát thải khí nhà kính: Hiện đại hóa lưới điện, hình thành lưới điện thông minh, đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các tuyến 500kV - 220kV nhằm truyền tải hiệu quả năng lượng tái tạo. Khuyến khích các khu công nghiệp và tòa nhà công sở lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Chuyển đổi xanh năng lượng thực hiện 06 chương trình, nhiệm vụ.

### **(4) Chuyển đổi xanh xây dựng:**

Phát triển đô thị gắn với quy hoạch bền vững. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung theo công nghệ hiện đại. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường, đặc biệt là vật liệu xây không nung. Khuyến khích việc sản xuất vật liệu xây dựng (nhất là vật liệu xây không nung) sử dụng nguồn nguyên liệu sau xử lý đạt chuẩn của các cơ sở xử lý chất thải xây dựng. Thúc đẩy phát triển các công trình tiết kiệm năng lượng, tòa nhà xanh tuân thủ quy định pháp luật.

Phát triển hệ thống cây xanh đô thị, vành đai xanh và các không gian sinh thái trong đô thị. Đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Chuyển đổi xanh xây dựng thực hiện 03 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 01 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

### **(5) Chuyển đổi xanh nông nghiệp:**

Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, công nghệ cao gắn với hệ thống logistics xanh. Sử dụng thiết bị, công nghệ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất, gia công, chế biến, bảo quản, vận chuyển sản phẩm nông nghiệp. Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất năng lượng hoặc phân bón hữu cơ. Triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng thương hiệu nông sản phát thải thấp và ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất nông nghiệp. Phát triển hệ thống logistics nông sản xanh gắn với kho lạnh thông minh.

Hỗ trợ doanh nghiệp- nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP,

GlobalGAP, OCOP xanh). Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sinh thái, triển khai mô hình Nông - Lâm kết hợp, hình thành vành đai “Nông nghiệp đô thị sinh thái” cung ứng thực phẩm xanh cho đô thị và gắn nông nghiệp với du lịch trải nghiệm - cộng đồng; bảo vệ và phát triển rừng, nguồn lợi thủy sản.

Chuyển đổi xanh nông nghiệp thực hiện 04 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 02 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

#### **(6) Chuyển đổi xanh du lịch, trọng tâm là đảo Cát Bà:**

Triển khai Bộ tiêu chí du lịch xanh trên địa bàn thành phố/ Phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững và Net Zero, áp dụng tiêu chuẩn bắt buộc cho toàn bộ cơ sở lưu trú, nhà hàng và phương tiện vận chuyển, tập trung vào sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, loại bỏ nhựa dùng một lần, quản lý rác tại nguồn và bảo vệ cảnh quan. Tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp để nâng cao trải nghiệm của du khách và bảo tồn tài nguyên. Xây dựng hệ thống quản lý điểm đến thông minh và quản lý sức tải du lịch. Tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái tự nhiên.

Tập trung xây dựng đảo Cát Bà trở thành mô hình du lịch xanh không phát thải; chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân và vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sang sử dụng điện, năng lượng xanh, phát triển mạng lưới trạm sạc và hệ thống xử lý chất thải hiện đại (đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà). Vận dụng các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng để ban hành quy định quản lý phù hợp, đặc biệt đối với khu vực đảo Cát Bà.

Chuyển đổi xanh du lịch, trọng tâm là đảo Cát Bà thực hiện 08 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 06 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

#### **(7) Chuyển đổi xanh lối sống:**

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Áp dụng các cơ chế ưu đãi nhằm thúc đẩy mô hình không rác thải tại các trung tâm du lịch - thương mại; từng bước hạn chế và tiến tới chấm dứt việc sử dụng nhựa dùng một lần. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng thay đổi thói quen sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang phương tiện giao thông công cộng, khuyến khích người dân chuyển đổi sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh, hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng danh mục mua sắm công xanh bắt buộc, áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước để tạo thị trường cho sản phẩm xanh.

Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và lối sống xanh trong chương trình giáo dục các cấp. Truyền thông và hoạt động

cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân theo hướng thân thiện môi trường.

Chuyển đổi xanh lối sống thực hiện thực hiện 02 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

**4.2.** Danh mục các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi xanh và phân công chủ trì theo dõi thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

## **5. Nguồn lực và dự kiến kinh phí thực hiện**

- Nguồn lực thực hiện:

+ Nguồn vốn cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội khác: Vốn huy động từ các doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội khác triển khai thực hiện dự án cảng biển, giao thông.

+ Nguồn vốn đầu tư công.

+ Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí ngân sách nhà nước.

+ Nguồn hỗ trợ của quốc tế: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn tài trợ, hỗ trợ và vay ưu đãi cho chuyển đổi xanh.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi xanh giai 2026 - 2030: **256.052,19** tỷ đồng, trong đó, kinh phí đã được đề xuất triển khai thực hiện theo Nghị quyết, Chương trình khác<sup>1</sup> là 117.952,69 tỷ đồng, kinh phí dự kiến thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU là **138.099,5** tỷ đồng (trong đó, nguồn đầu tư công ngân sách thành phố 2.050 tỷ đồng; nguồn chi thường xuyên từ kinh phí ngân sách nhà nước 314,5 tỷ đồng; nguồn vốn doanh nghiệp 135.735 tỷ đồng).

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện**

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ.

- Phân công chủ trì theo dõi thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi xanh tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

### **2. Ban Chỉ đạo thành phố về chuyển đổi xanh**

Giúp Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực

---

<sup>1</sup> Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu (cải tạo hệ thống thu gom, xây dựng hệ thống xử lý nước thải,...); Dự án phát triển bền vững khu vực Đông Nam Á thành phố Hải Phòng thích ứng biến đổi khí hậu; Đề án phát triển tổng thể hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải; Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ và cải thiện chất lượng nước sông Đa Độ, sông Giá và sông Rế.

hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

### **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thành phố về chuyển đổi xanh, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, các cơ quan và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố về chuyển đổi xanh xem xét, quyết định.

- Chủ trì cùng Ban Thi đua khen thưởng thành phố đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

### **4. Sở Tài chính**

Là cơ quan chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy chuyển đổi xanh. Trên cơ sở dự toán kinh phí của các ngành, đơn vị, căn cứ định mức, chế độ quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho chuyển đổi xanh theo quy định hiện hành.

### **5. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Chủ động chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Yêu cầu:

+ Đảm bảo tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 08-NQ/TU.

+ Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU tại cấp thành phố và cấp xã hoàn thành trong tháng 5 năm 2026.

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi xanh và phân công chủ trì theo dõi thực hiện.

+ Xây dựng Đề án, dự án, chương trình, nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí; đồng thời có trách nhiệm chủ động huy động nguồn tài chính, ưu tiên nguồn xã hội hóa, quản

lý và sử dụng nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật - Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng đúng nội dung, tiến độ theo yêu cầu được giao theo Kế hoạch.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi xanh.

- Tăng cường phát huy sự đồng thuận của Nhân dân, vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhằm sớm đưa Nghị quyết số 08-NQ/TU vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ nét trong thực tiễn, góp phần xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận trong hành động, bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả, thiết thực.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại, tọa đàm với Nhân dân, doanh nghiệp, chuyên gia và các tổ chức thành viên nhằm tuyên truyền sâu rộng các vấn đề liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU.

## **7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy**

- Định hướng công tác tuyên truyền theo hướng hệ thống, xuyên suốt, nhất quán trong toàn bộ hệ thống chính trị; kịp thời phản ánh kết quả thực tiễn, lan tỏa các điển hình tiên tiến, mô hình sáng tạo, cách làm hiệu quả; đồng thời đấu tranh, phản bác có cơ sở các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội trong việc truyền tải thông tin chính thống, xây dựng dư luận xã hội tích cực, đồng thuận. Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến, đổi mới sáng tạo, đóng góp thiết thực vào thực hiện hóa các mục tiêu của Nghị quyết.

**8. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy** chủ động tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

## **9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố**

- Xây dựng các tin, bài, chuyên đề, phóng sự chuyên sâu tuyên truyền về việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện các điển hình tiên tiến, những nhân tố

mới, sáng tạo, hiệu quả; tôn vinh những tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, khơi dậy ý chí cống hiến trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố.

### **10. Về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU**

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

Giao các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- UBMTTQ VN TP;
- ĐU UBND TP;
- Các Ban của TU, các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU; ĐU UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH HP; Công TTĐT TP;
- Công báo TP; Chuyên đề ANHP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng thuộc Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, Đ.D.Quỳnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

### Phụ lục

**Danh mục các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi xanh và phân công chủ trì theo dõi thực hiện**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	<b>Chuyển đổi xanh giao thông và cảng xanh</b>				<b>57.907 tỷ đồng</b> (Nguồn vốn doanh nghiệp 57.200 tỷ đồng; Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN 07 tỷ đồng; Nguồn đầu tư công ngân sách thành phố 700 tỷ đồng).				
A	<b>Chuyển đổi xanh giao thông</b>				<b>2.907 tỷ đồng</b>				
1	Quy hoạch và xây dựng mạng lưới trạm sạc xe điện công cộng				1.500 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp 1.500 tỷ đồng;				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					Nguồn đầu tư công ngân sách thành phố 300 tỷ đồng đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ lắp trạm sạc tại các bãi đỗ xe công cộng, trung tâm hành chính,...)				
1.1	Quy hoạch phát triển mạng lưới hạ tầng trạm sạc xe điện công cộng	Bổ sung, tích hợp nội dung phát triển mạng lưới hạ tầng trạm sạc xe điện công vào Quy hoạch thành phố		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.2	Triển khai xây dựng Trạm sạc điện trên địa bàn thành phố	Hoàn thành hạ tầng mạng lưới Trạm sạc trên địa bàn thành phố		Tháng 12/2028		Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố
2	Lập Đề án rà soát, xác định và công bố vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố		Tháng 12/2026	07 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng; UBND các phường, xã
3	Chuyên đổi 35% xe mô tô, xe gắn máy khu vực nội thị thành phố tại 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên,		x						

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Lê Chân, An Biên) sang sử dụng điện, năng lượng xanh								
3.1	Lập Đề án chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy khu vực nội thị thành phố tại 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên) sang sử dụng điện, năng lượng xanh	Quyết định phê duyệt Đề án		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên)
3.2	Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân khi chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh tại 05 phường nội thị	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên)

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	thành phố								
3.3	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy khu vực nội thị thành phố tại 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên) sang sử dụng điện, năng lượng xanh	Chuyển đổi 35% xe mô tô, xe gắn máy khu vực nội thị thành phố tại 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên) sang sử dụng điện, năng lượng xanh		Tháng 12/2030		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; 05 phường (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên)
4	Chuyển đổi 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh	100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng	x	Tháng 12/2027	1.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp 700 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư công	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		xanh			ngân sách thành phố 300 tỷ đồng đầu tư hạ tầng giao thông định tuyến xe buýt)				
5	Chuyển đổi 100% xe công thay thế, đầu tư mới (trừ xe chuyên dụng) sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường	100% xe công thay thế, đầu tư mới (trừ xe chuyên dụng) sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan
6	Nghiên cứu đầu tư xây dựng các tuyến tàu điện ngầm (Metro) nội đô	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi		Tháng 12/2030	100 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính
<b>B</b>	<b>Cảng xanh</b>				<b>55.000 tỷ</b>				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)				
1	Dự án Cấp điện bờ (Shore Power) cho hệ thống cảng Lạch Huyện và Đình Vũ	Xây dựng hệ thống điện bờ để cung cấp điện cho tàu thuyền neo đậu tại bến cảng để tránh phát thải và tiếng ồn tại bến cảng		Tháng 12/2030	12.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Sở Thương mại; Sở Xây dựng
2	Chuyển đổi và đầu tư mới thiết bị nâng hạ (Cầu E-RTG) sử dụng điện/năng lượng tái tạo	Chuyển đổi và đầu tư mới Cầu E-RTG sử dụng bánh lốp chạy điện, sử dụng năng lượng sạch,		Tháng 12/2030	35.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Sở Thương mại; Sở Xây dựng

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		tối ưu hóa hiệu suất và giảm phát thải hướng tới vận hành xanh, đặc biệt phù hợp với các cảng hiện đại hóa							
3	Hệ thống Quản lý Cảng thông minh (Smart Port & PCS) tích hợp chuỗi logistics	Xây dựng nền tảng số hóa tích hợp công nghệ như IoT, AI, Big Data để tự động hóa, tối ưu hóa hoạt động tại cảng, từ điều phối		Tháng 12/2028	3.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		tàu, quản lý container, bốc dỡ hàng hóa, đến kết nối liền mạch với toàn bộ chuỗi logistics							
4	Phát triển đội tàu lai dầu và sà lan sử dụng nhiên liệu sạch (LNG/Hybrid)	Tái cấu trúc vận tải thủy		Tháng 12/2030	5.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Sở Xây dựng
II	<b>Chuyển đổi xanh công nghiệp</b>				<b>665 tỷ đồng</b> (Nguồn vốn Doanh nghiệp 650 tỷ đồng; Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN 15 tỷ đồng)				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Chuyển đổi Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và Đình Vũ sang mô hình Khu công nghiệp sinh thái		x		50 Tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)				
1.1	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Quyết định ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố Hải Phòng		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan
1.2	Điều tra, khảo sát và xây dựng chính sách hỗ trợ nâng cấp hạ tầng	Chứng nhận khu công nghiệp sinh		Tháng 12/2028		Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	môi trường khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và khu công nghiệp Đình Vũ	thái cho 02 khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và Đình Vũ					tế Hải Phòng	Hải Phòng	chính, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan
2	Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyên đổi, xây dựng các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố	Tối thiểu 50% các Khu công nghiệp đăng ký chuyên đổi sang Khu công nghiệp sinh thái	x	Tháng 12/2030	10 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Kiên	Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng
3	Rà soát, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các Cụm công nghiệp có chủ đầu tư hạ tầng, yêu cầu tiên độ xây dựng hệ	100% Cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng, đang hoạt động) có hệ thống xử lý		Tháng 12/2030	600 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	thống xử lý nước thải tập trung theo quy định	nước thải đạt chuẩn							
4	Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp	Không còn cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoạt động trong khu đô thị		Theo lộ trình di dời được phê duyệt	05 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)				
4.1	Xây dựng Đề án Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp	Quyết định phê duyệt		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế
4.2	Quyết định lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp (theo kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất của Đề án Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp)						trường	trường	học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế
III	Chuyển đổi xanh năng lượng				89.150 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp 89.000 tỷ đồng (nhiệm vụ ngoài Nghị quyết 74.000 tỷ đồng, nhiệm				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					<i>vụ thực hiện Nghị quyết 15.000 tỷ đồng); Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố 150 tỷ đồng)</i>				
1	Phát triển Dự án Điện gió ngoài khơi Bạch Long Vĩ	Triển khai các dự án điện gió ngoài khơi Bạch Long Vĩ		Tháng 12/2030	70.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp ngoài Nghị quyết)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; đặc khu Bạch Long Vĩ
2	Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại các KCN và tòa nhà công	Thúc đẩy điện mặt trời mái nhà tại các KCN và tòa nhà công		Tháng 12/2030	3.150 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp 3.000 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố 150 tỷ đồng)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các sở, ngành, đơn vị liên quan

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Nâng cấp lưới điện truyền tải Đông - Tây (500kV - 220kV)	Hiện đại hóa lưới điện, truyền tải Đông - Tây		Tháng 12/2030	8.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Tài chính
4	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	Nhà máy nhiệt điện than bắt buộc chuyển đổi, áp dụng các công nghệ phát thải thấp (đồng đốt sinh khối, amoniac...)		Tháng 12/2029	4.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính
5	Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện	Có 02 nhà máy đốt rác phát điện		Tháng 12/ 2028	4.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp ngoài Nghị quyết)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	- Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế đối với dự án	- Ban Quản lý Khu kinh tế đối với dự án	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng,

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
							năm trong KCN. Khu kinh tế. - Giám đốc Sở Tài chính đối với dự án nằm ngoài KCN. KKT	năm trong KCN. Khu kinh tế. - Sở Tài chính đối với dự án nằm ngoài KCN. KKT	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Quản lý và kiểm toán năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	100% các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện việc kiểm toán năng lượng		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan
IV	<b>Chuyển đổi xanh xây dựng</b>				<b>105.152,69 tỷ đồng</b> (Kinh phí đã				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					được bố trí từ: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố: 26.458,88 tỷ đồng và vốn vay ODA 17.493,81 tỷ đồng; Nguồn vốn doanh nghiệp 61.200 tỷ đồng)				
1	Cải tạo hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng (gồm các dự án đầu tư có hoạt động thoát nước và xử lý	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	x	Tháng 12/2032	43.952,69 tỷ đồng (Kinh phí đã được bố trí từ: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố: 26.458,88 tỷ đồng và vốn vay ODA	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<i>nước thải trên địa bàn thành phố)<sup>2</sup></i>				17.493,81 tỷ đồng)				
2	Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển Vật liệu xây không nung	Tỷ lệ vật liệu xây không nung đạt 100% vốn công		Tháng 12/2030	1.200 tỷ đồng (nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu
3	Quy hoạch và phát triển 06 khu chức năng đô thị, khu đô thị mới theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh				60.000 tỷ đồng (nguồn vốn doanh nghiệp)				

<sup>2</sup> Nguồn kinh phí đã bố trí: Dự án Phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu (cải tạo hệ thống thu gom, xây dựng hệ thống xử lý nước thải,...): Vốn đầu tư công 9.908,23 tỷ đồng (vốn vay ODA 6.626,35 tỷ đồng, ngân sách thành phố 3.281,88 tỷ đồng); Dự án phát triển bền vững khu vực Đông Nam thành phố Hải Phòng thích ứng biến đổi khí hậu: Vốn đầu tư công: 16.641,46 tỷ đồng (vốn vay ODA 10.867,46 tỷ đồng, ngân sách thành phố 5.774 tỷ đồng); Đề án Phát triển tổng thể hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố: 14.175 tỷ đồng nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố; Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá và sông Rế nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố: 3.228 tỷ đồng.

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.1	Xây dựng Đề án phát triển các khu đô thị theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Quyết định phê duyệt Đề án		2026 – 2030 và sau khi có quy định cụ thể về tiêu chí đánh giá Đô thị xanh thông minh mẫu		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan
3.2	Tổ chức triển khai xây dựng Đề án phát triển các khu đô thị theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Tối thiểu 06 khu đô thị mới xây dựng theo hướng xanh, thông minh		2026 – 2030 và sau khi có quy định cụ thể về tiêu chí đánh giá Đô thị xanh thông minh mẫu		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
V	Chuyển đổi xanh nông nghiệp				407,5 tỷ đồng (Doanh nghiệp 185 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố 100 tỷ đồng; Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN 122,5 tỷ đồng)				
1	Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp (Biogas/Biomass)		x		300 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN 120 tỷ đồng; nguồn vốn doanh nghiệp 180 tỷ đồng)				
1.1	Xây dựng Đề án Xử lý chất thải	Quyết định phê duyệt		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch Thường trực	Giám đốc Sở Nông	Sở Nông	Sở Khoa học và Công nghệ,

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp	Đề án				UBND thành phố Lê Anh Quân	ngành và Môi trường	ngành và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu
1.2	Ban hành quy định cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp	Quyết định ban hành quy định		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu
1.3	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp	Xây dựng được Kinh tế tuần hoàn, chấm dứt đốt rơm rạ trong nông nghiệp		Tháng 12/2030		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
2	Chương trình “Nhãn phát thải thấp” và Số hóa nông nghiệp	Xây dựng thương hiệu phát thải thấp cho nông sản; thực	x	Tháng 12/2030	100 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		hiện quy trình MRV							
3	Xây dựng Đề án Phát triển Khu nuôi, trồng, sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, logistics nông sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố		Quý III/2027	2,5 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, UBND các xã, phường, đặc khu
4	Hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh)				05 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)				
4.1	Xây dựng Đề án đánh giá hiện	Quyết định phê duyệt		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch UBND thành phố	Giám đốc Sở Nông	Sở Nông	Sở Khoa học và Công nghệ,

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	trạng và đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp – nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh)	Đề án				Trần Văn Quân	ngành và Môi trường	ngành và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu
4.2	Quy định cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh)	Quyết định phê duyệt quy định cơ chế hỗ trợ		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Văn Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
VI	<b>Chuyển đổi xanh du lịch, trọng tâm là đảo Cát Bà</b>				<b>2.700 tỷ đồng</b> (Nguồn vốn doanh nghiệp 1.500 tỷ đồng; Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN 100 tỷ)				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
					đồng; Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố 1.100 tỷ đồng)				
1	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	x	Năm 2030	400 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính,
1.1	Lập Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính,
1.2	Triển khai thực hiện Dự án xây dựng hệ thống xử	Hoàn thành Dự án đưa vào hoạt		Tháng 12/2028		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố	Chủ tịch UBND đặc khu	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	động				Lê Anh Quân	Cát Hải		Công nghệ; Sở Tài chính,
2	Hệ thống quản lý sức tải du lịch và vé điện tử tập trung	Kiểm soát sức tải Vịnh Lan Hạ	x	Tháng 12/2030	50 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô		x		50 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)				
3.1	Lập dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
3.2	Tổ chức triển khai thực hiện Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học	Bảo vệ nghiêm ngặt giá trị đa dạng		Tháng 12/2030		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	vùng lõi và phục hồi rạn san hô	sinh học					trường	trường	thao và Du lịch
4	Xây dựng và triển khai mô hình chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải	Xây dựng và triển khai mô hình chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2050, tập trung vào chuyển đổi phương tiện giao thông xanh	x	Tháng 12/2030	200 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Hoàng Minh Cường	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
5	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát		x		400 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Bà theo công nghệ hiện đại				thành phố)				
5.1	Lập Dự án xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Xây dựng
5.2	Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	Hoàn thành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại		Tháng 12/2030		Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải	UBND đặc khu Cát Hải	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Xây dựng
6	Triển khai ứng dụng Hệ sinh thái du lịch thông minh (Smart Tourism)	Hệ sinh thái du lịch thông minh (gồm hệ thống Phần mềm, App,	x	Năm 2030 và các năm tiếp theo	100 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Cơ sở dữ liệu và các trang thiết bị vận hành đồng bộ)							
6.1	Khảo sát hạ tầng số hiện có của ngành du lịch Hải Phòng (dữ liệu lưu trữ, điểm tham quan, giao thông, các ứng dụng đã có),	Báo cáo kết quả		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
6.2	Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các Sở, ban ngành (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và công nghệ, Công an thành phố) và các doanh nghiệp tư	Hệ thống chia sẻ dữ liệu giữa các Sở, ban ngành		Tháng 09/2028		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	nhân								
6.3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Du lịch tập trung	Cơ sở dữ liệu		Tháng 12/2028		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu
7	Phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp - sinh thái vùng phía Tây				1.000 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)				
7.1	Xác định các vùng chuyên canh nông nghiệp chất lượng cao, các làng nghề truyền thống để tích hợp vào quy hoạch du lịch chung của thành phố	Báo cáo kết quả		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu
7.2	Xây dựng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch đặc	Các sản phẩm du lịch đặc thù		Tháng 03/2027		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	thù như du lịch trải nghiệm nông nghiệp; Du lịch sinh thái đường thủy; Phát triển sản phẩm OCOP du lịch...	của thành phố				Hùng	thao và Du lịch	Du lịch	phường, đặc khu
7.3	Tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân về kỹ năng đón tiếp khách, thuyết minh, phục vụ lưu trú	Các lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu
7.4	Xúc tiến, quảng bá và liên kết vùng thông qua quảng bá hình ảnh du lịch nông nghiệp; xây dựng các tour liên kết giữa vùng phía Tây với các trung tâm du lịch lớn	Các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch; tour liên kết với các trung tâm du lịch		Tháng 12/2027		Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	của Thành phố; Hợp tác với các đơn vị lữ hành để đưa khách về trải nghiệm nông thôn, tạo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ dịch vụ								
8	Triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí Du lịch Xanh thành phố Hải Phòng	100% các cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng trên địa bàn thành phố đăng ký tham gia đánh giá du lịch xanh (trong đó có tiêu chí Giảm sử dụng sản		Năm 2030	500 tỷ đồng (Nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng	Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<i>phẩm nhựa một lần, thay thế bằng vật liệu thân thiện môi trường</i> ) và được công nhận Tiêu chí Du lịch Xanh cơ bản trở lên							
<b>VII</b>	<b>Chuyển đổi xanh lối sống</b>				<b>70 tỷ đồng</b> (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)				
1	Triển khai đồng bộ Phân loại rác sinh hoạt tại nguồn và thu gom rác tái chế	Toàn thành phố thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn	x	Tháng 12/2030	50 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Lê Anh Quân	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu
2	Chương trình		x		20 tỷ đồng				

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Giáo dục Xanh trong trường học và Cộng đồng				(Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)				
2.1	Giáo dục xanh trong trường học	Lồng ghép, tích hợp các nội dung về thực hiện lối sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình giáo dục các cấp học, 100% học sinh các cấp được cập nhật,		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn Hóa thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố được phân công chỉ đạo	Lãnh đạo Sở/ngành được phân công chủ trì	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		tiếp nhận thông tin về lối sống xanh, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững,							
2.2	Tuyên truyền về lối sống xanh cho cộng đồng	Chương trình tuyên truyền về lối sống xanh cho cộng đồng		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch UBND thành phố Vũ Tiến Phụng	Chủ tịch UBND các xã. phường. đặc khu	UBND các xã. phường. đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn Hóa thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo